Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# KẾ HOẠCH

**Triển khai Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam**

(*Kèm theo Quyết định số* 3316 */QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng11năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*)

Căn cứ Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam (Chỉ thị số 30/CT-TTg), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg đối với các lĩnh vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Chỉ thị số 30/CT-TTg.

- Phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị tại địa phương theo thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

- Chủ động, trách nhiệm triển khai thực hiện phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các yếu tố: Sáng tạo, bản sắc, độc đáo, chuyên nghiệp, lành mạnh, cạnh tranh, bền vững, trên nền tảng dân tộc, khoa học, đại chúng; từng bước tạo dựng thương hiệu quốc gia, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; phù hợp với quy luật của kinh tế thị trường, luật pháp trong nước và quốc tế.

### 2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg phải chủ động, thực chất, chất lượng và hiệu quả.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai.

- Căn cứ nhiệm vụ trong Kế hoạch, các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và triển khai phương án thực hiện, đề xuất bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực cần thiết triển khai nhiệm vụ được giao.

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Nhiệm vụ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì

***1.1. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt "Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Bản quyền tác giả.

b) Cơ quan phối hợp: Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở và các cơ quan, đơn vị liên quan ở Trung ương và địa phương.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2024.

d) Nội dung trọng tâm:

- Xây dựng các báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả đạt được, đánh giá tác động, thực tiễn triển khai trong thời gian qua, kinh nghiệm quốc tế, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

- Xây dựng hồ sơ Chiến lược mới gồm dự thảo tờ trình, nội dung Chiến lược và các phụ lục kèm theo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

***1.2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội.***

a) Cơ quan thực hiện:

- Cục Bản quyền tác giả thực hiện truyền thông chung về các ngành công nghiệp văn hóa.

- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở thực hiện truyền thông về từng ngành công nghiệp văn hóa thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thông tin truyền thông ở Trung ương và địa phương.

c) Hình thức và thời gian triển khai: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ cụ thể thực hiện cho từng năm, giai đoạn.

d) Nội dung trọng tâm:

- Truyền thông về việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, các văn bản liên quan.

- Truyền thông về các mô hình, tổ chức, cá nhân thực hiện hiệu quả việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa.

- Truyền thông các sự kiện lớn về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trong nước và quốc tế.

***1.3. Xây dựng, hoàn thiện, đề xuất các cơ chế, chính sách cần thiết, phù hợp và rà soát, xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết hiệu quả trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Bản quyền tác giả, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Cục Văn hóa cơ sở và các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương.

c) Hình thức và thời gian triển khai: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ cụ thể thực hiện cho từng giai đoạn đến năm 2030.

d) Nội dung trọng tâm:

- Nghiên cứu, đề xuất các văn bản pháp luật đang thiếu, cần bổ sung để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực công nghiệp văn hóa do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

- Tổng hợp, đề xuất cơ chế, liên kết, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, hội, hiệp hội, tổ chức, doanh nghiệp để đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

***1.4. Nghiên cứu, xây dựng phương án đầu tư, hỗ trợ theo từng giai đoạn đối với một số lĩnh vực công nghiệp văn hóa cần ưu tiên phát triển, triển khai thí điểm đến năm 2030 đối với một số lĩnh vực thuộc Bộ quản lý.***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Bản quyền tác giả.

b) Cơ quan phối hợp: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở và các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ.

c) Hình thức và thời gian triển khai: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ cụ thể thực hiện cho từng giai đoạn đến năm 2030.

d) Nội dung trọng tâm:

- Lựa chọn 2-3 lĩnh vực để thí điểm hỗ trợ, đầu tư với yêu cầu lĩnh vực đó phải có dư địa phát triển.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan như: ưu đãi đầu tư, đối tác công - tư (PPP), quản lý tài sản công, thuế, tiếp cận tín dụng đối với những lĩnh vực công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh.

***1.5. Xây dựng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa đặc trưng tiêu biểu gắn với vùng, miền, địa phương.***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở, Cục Bản quyền tác giả và các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành địa phương, hội, hiệp hội, tổ chức, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương.

c) Hình thức và thời gian triển khai: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ cụ thể thực hiện cho từng giai đoạn đến 2030.

d) Nội dung trọng tâm:

- Nghiên cứu thị trường, xác định xu hướng phát triển thị trường cho các ngành công nghiệp văn hóa phù hợp với xu thế phát triển của khu vực và thế giới.

- Đề xuất lựa chọn sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của từng địa phương, vùng, miền, để đẩy mạnh quảng bá và tư vấn cho địa phương để xây dựng thương hiệu sản phẩm, dịch vụ.

- Tạo kết nối, hình thành liên kết cho các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa của địa phương để tạo chuỗi cung ứng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của xã hội và xuất khẩu ra thế giới.

***1.6. Xây dựng khung chỉ tiêu thống kê về các ngành công nghiệp văn hóa***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Bản quyền tác giả.

b) Cơ quan phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở, Cục Hợp tác quốc tế, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương

c) Thời gian hoàn thành: Quý II/2025.

d) Nội dung trọng tâm:

- Các đơn vị Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn; Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở chủ trì xây dựng khung chỉ tiêu thống kê thuộc lĩnh vực được giao quản lý, hoàn thành trong Quý I/2024.

- Xây dựng khung chỉ tiêu thống kê về các ngành công nghiệp văn hóa, các chỉ số xác định đóng góp vào GDP, xuất nhập khẩu, việc làm.

- Xây dựng hệ thống phần mềm thống kê và quản lý số liệu thống kê các ngành công nghiệp văn hóa.

- Xây dựng phiếu điều tra, sổ tay hướng dẫn thống kê, kế hoạch tổ chức thống kê… theo khung chỉ tiêu thống kê được phê duyệt.

***1.7. Xây dựng khung cơ sở dữ liệu và bản đồ số về các ngành công nghiệp văn hóa.***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Bản quyền tác giả

b) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở, Cục Hợp tác quốc tế, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương.

c) Thời gian hoàn thành: Quý III/2025.

d) Nội dung trọng tâm:

- Các đơn vị Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở chủ trì xây dựng khung cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực được giao quản lý, hoàn thành trong Quý II/2025.

- Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cổng thông tin về công nghiệp văn hóa Việt Nam.

- Xây dựng cổng kết nối, khai thác dữ liệu bản đồ số các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch cập nhật cơ sở dữ liệu hàng năm.

***1.8. Nghiên cứu, đề xuất, kết nối hình thành quỹ khuyến khích sáng tạo và phát triển công nghiệp văn hóa.***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Bản quyền tác giả

b) Cơ quan phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở, Cục Hợp tác quốc tế, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam và cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan.

c) Hình thức và thời gian triển khai: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ cụ thể thực hiện cho từng giai đoạn đến năm 2030.

d) Nội dung trọng tâm: Hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp về việc kết nối, hình thành các quỹ nhằm khuyến khích sáng tạo và phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.

***1.9. Tổ chức công bố sáng tạo quốc gia đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa; các hoạt động tôn vinh, trao giải thưởng cho các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp có nhiều đóng góp trong việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.***

a) Cơ quan thực hiện:

- Cục Bản quyền tác giả thực hiện tổ chức các hoạt động chung đối với các ngành công nghiệp văn hóa.

- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở, Cục Hợp tác quốc tế, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan, hội, hiệp hội, tổ chức trong lĩnh vực sáng tạo và công nghiệp văn hóa; các đơn vị truyền thông ở trung ương và địa phương.

c) Hình thức và thời gian triển khai: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ cụ thể thực hiện cho từng giai đoạn đến năm 2030.

d) Nội dung trọng tâm:

- Xây dựng các nội dung, chương trình tổ chức các sự kiện công bố, tôn vinh, trao giải thưởng theo quy chế, điều lệ được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Các đơn vị được giao thực hiện, căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình nghiên cứu kỹ lưỡng, xác định rõ vai trò, lộ trình, phương pháp thực hiện cụ thể nhằm hướng tới xã hội hóa hoạt động này.

***1.10. Hỗ trợ, tư vấn, kết nối xây dựng cơ chế hợp tác, liên kết giữa các tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả với các tổ chức, cá nhân mong muốn khai thác, sử dụng tác phẩm.***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Bản quyền tác giả

b) Cơ quan phối hợp: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở, các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, văn phòng luật sư, doanh nghiệp.

c) Hình thức và thời gian triển khai: Chủ động thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện.

d) Nội dung trọng tâm: Hỗ trợ cho các bên về việc thỏa thuận hợp tác để khai thác và sử dụng các tác phẩm theo quy định của pháp luật.

***1.11. Xây dựng hệ thống phần mềm tìm kiếm, đối chiếu, so sánh giúp phát hiện, chống vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên không gian mạng và môi trường kỹ thuật số.***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Bản quyền tác giả.

b) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan.

c) Hình thức và thời gian triển khai: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ cụ thể thực hiện cho từng giai đoạn đến năm 2030.

d) Nội dung trọng tâm: Xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện thu thập cơ sở dữ liệu và hệ thống phần mềm quản lý tác nghiệp.

***1.12. Thúc đẩy trao đổi, hợp tác, liên kết để thúc đẩy phát triển thị trường và sản phẩm công nghiệp văn hóa trong nước và quốc tế.***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Hợp tác quốc tế, Cục Bản quyền tác giả, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

c) Hình thức và thời gian triển khai: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các nhiệm vụ cho từng giai đoạn đến năm 2030.

d) Nội dung trọng tâm:

- Trao đổi, hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế để thúc đẩy liên kết các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong phát triển công nghiệp văn hóa.

- Cập nhật các xu hướng phát triển thực tiễn của các quốc gia đi đầu về phát triển công nghiệp văn hóa để đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền mô hình phù hợp với Việt Nam.

- Đề xuất các hoạt động kết nối, hợp tác, ký kết biên bản ghi nhớ để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa giữa các cơ quan, tổ chức của Việt Nam với các cơ quan, tổ chức quốc tế.

***1.13. Xây dựng, bổ sung kế hoạch đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lĩnh công nghiệp văn hóa***

a) Cơ quan thực hiện: Vụ Đào tạo.

b) Cơ quan phối hợp: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở và các cơ quan, đơn vị đào tạo liên quan thuộc Bộ.

c) Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2025.

d) Nội dung trọng tâm:

- Tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trong tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trẻ, tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, đảm bảo môi trường học tập thuận lợi, an toàn, hiệu quả; gắn lý luận với thực hành, nâng cao trình độ, tri thức, kỹ năng và nghiệp vụ, đảm bảo quyền, lợi ích của người học.

- Xây dựng chương trình đào tạo theo từng giai đoạn, đổi mới nội dung đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ, tài năng.

- Lựa chọn những văn nghệ sĩ, nghệ nhân, trí thức trẻ có năng lực, khả năng sáng tạo để đào tạo dài hạn, tham dự các khóa bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn ở trong nước và nước ngoài.

***1.14. Xây dựng các chương trình hỗ trợ và tư vấn chuyên môn về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.***

a) Cơ quan thực hiện: Cục Bản quyền tác giả, Cục Hợp tác quốc tế, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan ở trung ương và địa phương.

c) Hình thức và thời gian triển khai: Chủ động thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện.

d) Nội dung trọng tâm:

- Cung cấp các hoạt động tư vấn chuyên môn hình thành và phát triển các không gian sáng tạo và các tổ chức văn hóa, nghệ thuật và sáng tạo.

- Hỗ trợ kết nối mạng lưới giữa các không gian sáng tạo trong và ngoài nước.

- Tư vấn chuyên môn cho các địa phương trong xây dựng hồ sơ đăng ký tham gia Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO và trong việc thực hiện các cam kết của các địa phương đối với Mạng lưới.

- Tư vấn chuyên môn và phối hợp thực hiện tổ chức các sự kiện quốc tế, quốc gia và địa phương nhằm tôn vinh và quảng bá sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa bao gồm các liên hoan, tuần lễ về các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo.

**2. Nhiệm vụ của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch chủ trì.**

2.1. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu trình Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành kế hoạch, chương trình triển khai Chỉ thị số 30/CT-TTg. Đôn đốc, kiểm tra, theo dõi các đơn vị triển khai, thực hiện Kế hoạch theo tiến độ được giao; tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả thực hiện, báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.2. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai xây dựng, tổ chức, duy trì hoạt động chuyên trang nội dung về công nghiệp văn hóa trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (Hoàn thành trước tháng 01 năm 2026).

2.3. Phối hợp với các sở, ban, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu thống kê và chuyển đổi số về các ngành công nghiệp văn hóa tại địa phương. Phối hợp triển khai, thực hiện khung chỉ tiêu thống kê, cập nhật dữ liệu trên bản đồ số về các ngành công nghiệp văn hóa sau khi được các cấp có thẩm quyền ban hành.

2.4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.5. Phối hợp với các sở, ban, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kiến nghị, đề xuất chính sách hỗ trợ cần thiết, kịp thời cho các doanh nghiệp, người lao động trong các ngành công nghiệp văn hóa tại địa phương.

2.6. Tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất đối với chính sách hợp tác công tư, các chính sách về thuế và các chính sách liên quan cần thiết khác trên địa bàn tỉnh.

2.7. Kiến nghị, đề xuất tập trung triển khai thí điểm phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa là thế mạnh của địa phương và tổ chức triển khai sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.8. Phối hợp với Cục Bản quyền tác giả triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa tại địa phương.

2.9. Tham gia các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

2.10. Đôn đốc, kiểm tra, theo dõi các đơn vị triển khai, thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg theo kế hoạch, chương trình được phê duyệt. Tổng hợp, trình Lãnh đạo tỉnh kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trước ngày 01/11 hàng năm).

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Bản quyền tác giả:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai theo các nội dung được phân công thực hiện tại Kế hoạch này.

- Đầu mối phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 30/CT-TTg.

- Tổng hợp nội dung báo cáo về tiến độ triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan. Xây dựng báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ Bộ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Các đơn vị: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở, Cục Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ Đào tạo, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì triển khai, phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao giao tại Kế hoạch này. Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tiến độ triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm (qua Cục Bản quyền tác giả tổng hợp).

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động đề xuất các nhiệm triển khai, thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

4. Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch phối hợp với Cục Bản quyền tác giả và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai Kế hoạch này tại tỉnh, thành phố. Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tiến độ triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm (qua Cục Bản quyền tác giả tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Chỉ thị số 30/CT-TTg. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh các nội dung cần điều chỉnh, đề nghị các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Cục Bản quyền tác giả để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định./.